

Số: 01/QĐ-VC

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế khen thưởng của Công đoàn Viên chức tỉnh Khánh Hòa

BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ ngày 12/11/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-LĐ ngày 25/02/2020 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

Căn cứ Quyết định 145/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành quy định tổ chức chia cụm, Khối thi đua; hoạt động và bình xét thi đua các Cụm, Khối thi đua trên đại bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định tổ chức chia Cụm, Khối thi đua, hoạt động và bình xét thi đua các Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được ban hành kèm theo Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào kết quả Hội nghị Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh Khánh Hòa ngày 01 tháng 06 năm 2023;

Xét đề nghị của Văn phòng Công đoàn Viên chức tỉnh Khánh Hòa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế khen thưởng của Công đoàn Viên chức tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 15/QĐ-VC ngày 05/5/2020 của Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên công đoàn và các Công đoàn cơ sở trực thuộc, Văn phòng Công đoàn Viên chức tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./-

Nơi nhận:

- LĐLĐ tỉnh (B/C);
- UVBCH CĐVC tỉnh (Th/hiện);
- UBKT CĐVC tỉnh (Th/hiện);
- Các CĐCS (Th/hiện);
- Lưu VP_{CĐVC}.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Phong

**QUY CHẾ KHEN THƯỞNG
CỦA CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC TỈNH KHÁNH HÒA**

*(Ban hành theo Quyết định số 01 /QĐ-VC ngày 02/6 /2023
của Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh Khánh Hòa)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng đối với các Công đoàn cơ sở (CĐCS) thuộc Công đoàn Viên chức (CĐVC) tỉnh Khánh Hòa; thẩm quyền quyết định, trình tự thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng và quản lý quỹ thi đua khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả đoàn viên công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, lao động (CBCCVCLĐ) và các cấp công đoàn thuộc CĐVC tỉnh quản lý hoặc phối hợp chỉ đạo; các cá nhân, tổ chức, đơn vị và người có công đóng góp xây dựng CĐVC tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Phát động thi đua, đăng ký thi đua

Hàng năm các CĐCS, các Khối thi đua công đoàn tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua, đăng ký thi đua và gửi bản đăng ký thi đua về Công đoàn Viên chức tỉnh trước ngày 15/01. Đối với các đơn vị trường học trước ngày 15/10.

Công đoàn cơ sở không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cho cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng và thành tích ngang nhau thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

4. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, trong một năm công tác, một đối tượng có thể được nhiều cấp ra quyết định khen thưởng với các

danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng khác nhau, nhưng trong một cấp quyết định khen thưởng khi đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại, (trừ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, theo giai đoạn). Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng mức cao hơn mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn gồm có:

1.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”;

1.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”;

b) “Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh Khánh Hòa”;

c) “Cờ thi đua của Công đoàn Viên chức tỉnh Khánh Hòa”;

d) “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Công đoàn cơ sở thành viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;

đ) “Tổ Công đoàn xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc” (gọi chung là “Tổ Công đoàn xuất sắc”).

2. Danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

a) “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;

b) “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”;

c) “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

d) “Lao động tiên tiến”;

2.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;

b) “Tập thể lao động xuất sắc”;

c) “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 6. Các hình thức khen thưởng

1. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam;

2. Bằng khen của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh Khánh Hòa;

3. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn;

4. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;

5. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn Viên chức tỉnh;
6. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở;
7. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn;
8. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn.

Chương III **KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**

Mục 1 **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 7. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị;

Điều 8. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động;
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” xét tặng cho CĐCS đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có các quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập;
3. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật;
4. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;
5. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho CĐCS có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những CĐCS đạt danh hiệu “CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, được bình chọn suy tôn dẫn đầu các Khối thi đua do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức.

Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở tiêu biểu xuất sắc, được Liên đoàn Lao động tỉnh lựa chọn đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua thì không được tặng Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh mà chỉ ban hành Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh.

Hàng năm, số “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS không quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng số Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS được tặng Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”

1. Các chuyên đề xét khen thưởng cờ thi đua hàng năm của Tổng Liên đoàn gồm: Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” hàng năm gồm: CĐCS; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Số lượng Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm không quá 01 cờ/ 01 chuyên đề.

Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh Khánh Hòa”

1. Tặng Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh cho: CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục, năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng được Bằng khen LĐLĐ tỉnh hoặc Bằng khen Tổng Liên đoàn; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, các ban LĐLĐ tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, dẫn đầu và xếp thứ nhì khối thi đua.

1.1. Số lượng cờ thi đua toàn diện hàng năm tặng cho CĐCS không quá 21 cờ:

- CĐCS khu vực hành chính và sự nghiệp không quá 05 cờ;

- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh không quá 02 cờ;

- CĐCS doanh nghiệp (Doanh nghiệp Nhà nước; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Cty TNHH, Cty Cổ phần, Doanh nghiệp Tư nhân, Nghiệp đoàn, Hợp tác xã...) không quá 09 cờ;

- CĐCS trường học (trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non) không quá 05 cờ.

1.2. Số lượng cờ thi đua toàn diện hàng năm tặng cho Công đoàn cấp trên cơ sở không quá 09 cờ:

- LĐLĐ cấp huyện không quá 03 cờ;

- Công đoàn cấp ngành không quá 04 cờ;

- Khối các ban, đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh không quá 02 cờ.

2. Số lượng cờ chuyên đề của LĐLĐ tỉnh xét tặng hàng năm không quá 3 cờ cho 3 chuyên đề "Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hóa, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà", do các cấp Công đoàn và các ban nghiệp vụ LĐLĐ tỉnh trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

3. Các chuyên đề khác chỉ xem xét tặng cờ khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của LĐLĐ tỉnh hoặc theo sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn.

Điều 13. Danh hiệu "Cờ thi đua của Công đoàn Viên chức tỉnh"

"Cờ thi đua của Công đoàn Viên chức tỉnh" được xét tặng hàng năm cho Công đoàn cơ sở đạt thành tích xuất sắc dẫn đầu khối thi đua thuộc CĐVC tỉnh.

Mục 2 **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN** **XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 14. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn"

Thực hiện theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và BTV LĐLĐ tỉnh về xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn".

Điều 15. Bằng khen của Tổng Liên đoàn

1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

1.2. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh.

2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho công nhân, lao động xuất sắc tiêu biểu trong số công nhân, lao động có 02 năm liên tục đạt danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc, năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen LĐLĐ tỉnh hoặc Giấy khen của Công đoàn Viên chức tỉnh hoặc được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

3. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho tập thể từ CĐCS trở lên đạt các tiêu chuẩn sau:

3.1. Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

3.2. Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động;

3.3. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh và năm đề nghị khen thưởng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm.

Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm cho Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá **1%** (một phần trăm) tổng số Công đoàn cơ sở thuộc LĐLĐ tỉnh.

Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân không quá **0,1%** (một phần nghìn) tổng số đoàn viên công đoàn thuộc LĐLĐ tỉnh.

LĐLĐ tỉnh ưu tiên xét đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen cho đối với lao động trực tiếp đạt từ 15% trở lên trong tổng số những người được đề nghị khen thưởng.

Điều 16. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hàng năm gồm: Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: CĐCS và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng khen cho các chuyên đề của Tổng Liên đoàn.

4. Số lượng Bằng khen chuyên đề xét tặng hàng năm: Đối với tập thể, cá nhân đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng không quá **04** Bằng khen.

Điều 17. Bằng khen của LĐLĐ tỉnh Khánh Hòa

1. Bằng khen của LĐLĐ tỉnh xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn là gương điển hình trong CNVCLĐ của ngành, địa phương;

1.2. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”; Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen của Công đoàn Viên chức tỉnh hoặc Bằng khen LĐLĐ tỉnh.

2. Bằng khen của LĐLĐ tỉnh xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

2.1. Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do LĐLĐ tỉnh tổ chức;

2.2. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen của Công đoàn Viên chức tỉnh hoặc Bằng khen LĐLĐ tỉnh và năm đề nghị khen thưởng tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Không khen thưởng 3 năm liên tục Bằng khen của LĐLĐ tỉnh cho tập thể và cá nhân.

4. Số lượng Bằng khen LĐLĐ tỉnh xét tặng LĐLĐ cấp huyện (bao gồm cả khen theo năm học), Công đoàn cấp ngành, CĐCS trực thuộc:

4.1. Cá nhân không quá **0,5%** tổng số đoàn viên công đoàn, trong đó tỷ lệ đoàn viên là lao động trực tiếp sản xuất đạt từ **20%** trở lên trong tổng số những người được khen thưởng.

4.2. Tập thể (bao gồm CĐCS thành viên, CĐCS và công đoàn cấp trên cơ sở) không quá 20% tổng số công đoàn cơ sở trực thuộc.

5. LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen chuyên đề: Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động; Văn hóa, Thể thao; Giải việc nước, Đảm việc nhà; Thu - Chi tài chính; Phát triển tổ chức công đoàn - Đoàn viên; công tác kiểm tra, giám sát... không quá 08 bằng khen/1 chuyên đề.

Khi đã được khen toàn diện thì không khen chuyên đề và ngược lại.

Điều 18. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn được xét tặng hàng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên.

2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên.

3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp từ 0,3 trở lên đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp và giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp và tương đương trở lên đối với các loại hình doanh nghiệp) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

4. Đối với những Đề tài khoa học cấp tỉnh, Bộ có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp trên 60% cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

5. Đối với những đề tài khoa học cấp Nhà nước có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp từ 50% trở lên cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

6. Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

7. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó (nếu giải pháp có từ 02 tác giả trở lên thì chỉ xét khen thưởng cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất).

8. Đối với các sáng kiến ở các đơn vị không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận hoặc cơ quan quản lý KHCN của tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị khen thưởng.

Điều 19. Giải thưởng

1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn trao tặng 5 năm 1 lần cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp;

2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn trao tặng hằng năm vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) cho cán bộ công đoàn các cấp.

3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần.

4. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về việc xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” và “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”.

5. LĐLĐ tỉnh tổ chức Biểu dương khen thưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong hoạt động công đoàn nhân dịp Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam 28 tháng 7 hằng năm.

Điều 20. Giấy khen Công đoàn Viên chức tỉnh

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

1.2. Là điển hình xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn Viên chức tỉnh; CĐCS; đơn vị, doanh nghiệp.

2. Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

2.1. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

2.2. Là tập thể xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn Viên chức tỉnh; CĐCS; đơn vị, doanh nghiệp.

3. Số lượng Giấy khen toàn diện do Công đoàn Viên chức tỉnh xét khen thưởng định kỳ hằng năm theo năm công tác, đối với ngành giáo dục theo năm học với số lượng chung như sau:

3.1. Tập thể (bao gồm tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên, CĐCS) không quá **25%** tổng số công đoàn cơ sở trực thuộc.

3.2. Cá nhân (cán bộ, đoàn viên) không quá **5%** tổng số đoàn viên công đoàn, trong đó tỷ lệ đoàn viên là lao động trực tiếp sản xuất đạt từ **20%** trở lên trong tổng số những người được khen thưởng.

4. CĐVC tỉnh tổ chức Hội nghị biểu dương khen thưởng cán bộ đoàn viên công đoàn, CBCCVCLĐ tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua; Hội nghị Sơ - Tổng kết chuyên đề theo chỉ đạo của LĐLĐ tỉnh hoặc CĐVC Việt Nam sẽ có quy định riêng.

5. Đối với các cá nhân, tập thể, đơn vị trực thuộc Công đoàn ngành Trung ương đang tham gia sinh hoạt tại CĐVC tỉnh xét khen thưởng theo đề nghị của đơn vị và theo quy chế phối hợp.

6. Đối với các trường hợp khen thưởng đột xuất, có thành tích xuất sắc sẽ do Ban Thường vụ CĐVC tỉnh xem xét quyết định.

Điều 21. Giấy khen của Công đoàn cơ sở

1. Giấy khen tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

1.2. Là điển hình tiêu biểu của cơ quan, đơn vị.

2. Giấy khen tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

2.1. Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của công đoàn quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

2.2. Là tập thể tiêu biểu của các CĐCS thành viên, tổ công đoàn, công đoàn bộ phận trực thuộc.

3. Căn cứ vào kinh phí khen thưởng, số lượng đoàn viên, số lượng các tổ công đoàn, công đoàn bộ phận và CĐCS thành viên, CĐCS vận dụng xây dựng quy chế hoặc quy định tỷ lệ khen thưởng cho tập thể, cá nhân phù hợp với điều kiện của đơn vị.

Mục 3. CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 22. Khối thi đua của Công đoàn Viên chức tỉnh

1. Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh ra quyết định thành lập 10 Khối thi đua công đoàn trực thuộc.(Có danh sách đính kèm).

2. Số lượng thành viên trong một Khối thi đua có từ 5 đơn vị trở lên.

3. Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh ban hành hướng dẫn hoạt động Khối thi đua phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Điều 23. Kịch thước Cờ thi đua, Bằng khen, giấy khen

Thực hiện theo quy định tại Điều 22-24 Quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn.

Chương IV

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 24. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét và đề nghị khen thưởng trong tổ chức công đoàn (*Tập thể CĐVC tỉnh và cán bộ chuyên trách CĐVC tỉnh*) được áp dụng thực hiện theo Quyết định 27/QĐ-LĐ ngày

25/02/2020 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Công đoàn tỉnh Khánh Hòa.

Chương V
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Mục 1. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 25. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh, Bằng khen của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh.
2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân ở cơ quan LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ cấp huyện, Công đoàn cấp ngành; “Tập thể Lao động tiên tiến” cho đơn vị sự nghiệp thuộc LĐLĐ tỉnh quản lý trực tiếp (đối với việc xét các danh hiệu của Văn phòng CĐ ngành, Văn phòng Ủy ban Kiểm tra tỉnh sẽ xem xét xét đến thành tích của tập thể BTV CĐ ngành, thành viên Ủy ban Kiểm tra).
3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các ban trực thuộc LĐLĐ tỉnh; LĐLĐ cấp huyện, Công đoàn ngành, Đơn vị sự nghiệp trực thuộc LĐLĐ tỉnh.
4. Quyết định khen thưởng danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ” cho CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh.

Điều 26. Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh

1. Quyết định tặng Cờ thi đua cho CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đầu Khối thi đua công đoàn trực thuộc.
2. Quyết định công nhận danh hiệu “CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ”.
3. Tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn của CĐVC tỉnh.

Điều 27. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

1. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định công nhận danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.
2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng các tập thể và cá nhân theo quy định.

Mục 2. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC
CÔNG ĐOÀN VÀ NHÀ NƯỚC

Điều 28. Hồ sơ đề nghị CĐVC tỉnh, LĐLĐ tỉnh, Tổng Liên đoàn khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị gồm có:
 - 1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ (BCH) Công đoàn cấp đề nghị khen thưởng;
 - 1.2. Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen;
 - 1.3. Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân có ít nhất 1 bộ; đối với đề nghị tặng Cờ Tổng Liên đoàn (lập thành 03 bộ); Bằng khen Tổng Liên đoàn (02 bộ và văn bản công nhận 02 sáng kiến được áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc quyết định công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở);
 - 1.4. Biên bản họp và kết quả bình xét của Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành Công đoàn các cấp.
2. Hồ sơ đề nghị tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn”, đề nghị khen thưởng cờ, bằng khen chuyên đề do các ban chuyên đề hướng dẫn thực hiện.
3. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo:
 - 3.1. Tờ trình của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;
 - 3.2. Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của các cấp trình khen thưởng;
 - 3.3. Tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của các cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo;
 - 3.4. Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Sáng kiến hoặc Hội đồng Khoa học LĐLĐ tỉnh.
 - 3.5. Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:
 - a) Văn bản công nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền;
 - b) Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có);
 - c) Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Bộ, ngành Trung ương Nhà nước kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu;
 - d) Văn bản xác nhận hiệu quả kinh tế, xã hội của đơn vị ứng dụng đề tài, sáng kiến.
4. Hồ sơ đề nghị Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn:
 - 4.1. Tờ trình của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;
 - 4.2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung, hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế;
 - 4.3. Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng LĐLĐ tỉnh;
 - 4.4. Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.
5. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng: Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh; Giải thưởng Nguyễn Văn Linh; Cờ thi đua, Bằng khen chuyên đề do các ban nghiệp vụ của Tổng Liên đoàn theo dõi chuyên đề hướng dẫn thực hiện.

Mục 3. THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 29. Thời hạn trình Công đoàn Viên chức tỉnh xét khen thưởng

1. Các CĐCS gửi hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng và công nhận các danh hiệu thi đua về CĐVC tỉnh trước ngày **01 tháng 12** hằng năm.
2. Các đơn vị khen thưởng theo năm học gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về CĐVC tỉnh trước ngày **15 tháng 7** hằng năm.
3. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng Lao động sáng tạo gửi về CĐVC tỉnh chậm nhất ngày **15 tháng 3** hằng năm.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 30. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng gồm:

1. Trích từ Tài chính Công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn.
2. Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.
3. Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 31. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.
 - 1.1. Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:
Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam;
 - 1.2. Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể: (có bảng phụ lục đính kèm).
2. Cấp chi tiền thưởng.
Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng.
 - 2.1. Tổng Liên đoàn chi tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của Nhà nước.
 - 2.2. LĐLĐ tỉnh khi quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân không thuộc quyền quản lý trực tiếp có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân đó.
 - 2.3. Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn cơ sở khi quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân có trách nhiệm chi tiền thưởng.
3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

3.1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

3.2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

3.3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Thu hồi và huỷ bỏ các hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

Điều 33. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Khen thưởng ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-VC ngày 05/5/2020 của Công đoàn Viên chức tỉnh Khánh Hòa.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công đoàn các cấp phản ánh kịp thời về Công đoàn Viên chức tỉnh để xem xét giải quyết./.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Phong



PHỤ LỤC I
HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA
VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quy chế Khen thưởng ban hành theo Quyết định số 01/QĐ-VC ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ CĐVC tỉnh)

STT	Danh hiệu thi đua	Hệ số mức tiền thưởng
1.	Cờ thi đua TLĐ: - Toàn diện - Chuyên đề	8.0
		4.0
2.	Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh: - Toàn diện - Chuyên đề	4.0
		2.0
3.	Bằng khen Tổng LĐLĐ Việt Nam + Bằng khen toàn diện: - Cá nhân	1.0
		2.0
	+ Bằng khen chuyên đề: - Cá nhân	0.7
		1.4
4.	Bằng Lao động sáng tạo	1.3
5.	Kỷ niệm chương	0.6
6.	Bằng khen toàn diện LĐLĐ tỉnh: - Cá nhân - Tập thể	0.5
		1.0
	Bằng khen chuyên đề LĐLĐ tỉnh: - Cá nhân - Tập thể	0.4
		0.8
7.	Cờ thi đua CĐVC tỉnh	2.0
8.	Giấy khen CĐVC tỉnh - Cá nhân - Tập thể	0.3
		0.6
9.	Giấy khen CĐCS - Cá nhân - Tập thể	0.15
		0.3



PHỤ LỤC II

KHỐI THI ĐUA CỦA CÔNG ĐOÀN VÊN CHỨC TỈNH KHÁNH HÒA VÀ SỐ LƯỢNG CỜ THI ĐUA, GIẤY KHEN TOÀN DIỆN HÀNG NĂM

(Kèm theo Quy chế Khen thưởng ban hành theo Quyết định số 01/QĐ-VC ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ CĐVC tỉnh)

I. Khối thi đua Công đoàn các cơ quan Tham mưu Tổng hợp (gồm 07 đơn vị): 01 cờ, 01 giấy khen

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa,
2. Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa,
3. Sở Nội vụ Khánh Hòa,
4. Sở Kế hoạch và đầu tư Khánh Hòa,
5. Cục Thống kê Khánh Hòa,
6. Ban Dân tộc Khánh Hòa,
7. Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

II. Khối thi đua công đoàn Các cơ quan tham mưu Tỉnh Ủy (gồm 6 đơn vị): 01 cờ, 01 giấy khen

1. Văn phòng Tỉnh ủy Khánh Hòa,
2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Khánh Hòa,
3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Khánh Hòa,
4. Ban Dân vận Tỉnh ủy Khánh Hòa,
5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Khánh Hòa,
6. Ban Nội chính Tỉnh ủy Khánh Hòa.

III. Khối thi đua Công đoàn các Đảng ủy Khối và cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy (gồm 5 đơn vị): 01 cờ, 01 giấy khen

1. Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa,
2. Báo Khánh Hòa,
3. Đài phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa,
4. Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh Khánh Hòa,
5. Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa.

IV. Khối thi đua công đoàn Các cơ quan Nội chính (gồm 05 đơn vị): 01 cờ, 01 giấy khen

1. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa,
2. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa,
3. Thanh tra tỉnh Khánh Hòa,
4. Sở Tư pháp Khánh Hòa,
5. Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa,



**V. Khối thi đua công đoàn Các cơ quan quản lý Tài chính (gồm 09 đơn vị): 01
cờ, 02 giấy khen**

1. Cục Thuế Khánh Hòa,
2. Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa,
3. Sở Tài chính Khánh Hòa,
4. Cục Hải quan Khánh Hòa,
5. Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Khánh Hòa,
6. Cục dự trữ NN khu vực Nam Trung bộ,
7. Công ty Bảo Minh,
8. Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa,
9. Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa.

**VI. Khối thi đua công đoàn các Viện, Phân viện Trung ương (gồm 09 đơn vị):
01 cờ, 02 giấy khen**

1. Viện Hải dương học,
2. Phân viện Thú y miền Trung,
3. Phân viện quy hoạch và thiết kế nông nghiệp miền Trung,
4. Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Trung bộ,
5. Viện nghiên cứu và ứng dụng công nghệ Nha Trang,
6. Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản III,
7. Viện Pasteur Nha Trang,
8. Liên đoàn quy hoạch và điều tra tài nguyên nước miền Trung,
9. Viện Vacxin và sinh phẩm y tế.

**VII. Khối thi đua công đoàn Các Sở quản lý Nhà nước (gồm 10 đơn vị): 01
cờ, 02 giấy khen**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa,
2. Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa,
3. Sở Thông tin và Truyền thông Khánh Hòa,
4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Khánh Hòa,
5. Sở Văn hóa và Thể thao Khánh Hòa,
6. Sở Du lịch Khánh Hòa,
7. Sở Ngoại vụ Khánh Hòa,
8. Ban quản lý dự án Các công trình Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh Khánh Hòa,
9. Ban quản lý dự án Các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa,
10. Ban quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa.

**VIII. Khối thi đua công đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã
hội (gồm 06 đơn vị) 01 cờ, 01 giấy khen**

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,



2. Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa,
3. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Khánh Hòa,
4. Tỉnh đoàn Khánh Hòa,
5. Cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh Khánh Hòa,
6. Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa.

XIX. Khối thi đua công đoàn các Tổ chức xã hội (gồm 06 đơn vị): 01 cờ, 01 giấy khen

1. Liên minh các hợp tác xã tỉnh Khánh Hòa,
2. Hội Chữ thập đỏ tỉnh Khánh Hòa,
3. Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Khánh Hòa,
4. Hội Nhà Báo Khánh Hòa,
5. Hội đông y Khánh Hòa,
6. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Khánh Hòa.

X. Khối thi đua công đoàn Các Trường đại học, cao đẳng (gồm 07 đơn vị): 01 cờ, 01 giấy khen

1. Trường Đại học Khánh Hòa,
2. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang,
3. Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang,
4. Trường Đại học Thái Bình Dương,
5. Trường Dự bị Đại học dân tộc Trung ương Nha Trang,
6. Trường Đại học Nha Trang,
7. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang.